TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: **01/2017**/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Kim Vân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Ý và bà Đinh Thị Xuân Hương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đinh Y Lía, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

01. Nguyễn N (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 04 tháng 01 năm 1992, tại phường A, thành phố B, tỉnh Quảng Ngãi;
Nơi cư trú: Tổ 26, phường A, thành phố B, tỉnh Quảng Ngãi;
Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

02. Nguyễn Thanh Th (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 28 tháng 7 năm 1990 tại phường A, thành phố B, tỉnh Quảng Ngãi;
Nơi cư trú: Tổ 26, phường A, thành phố B, tỉnh Quảng Ngãi;
Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M và bà Đoàn Thị Bích S; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

03. Bùi Tá D (Tên gọi khác: D); sinh ngày 10 tháng 11 năm 1985 tại phường A, thành phố B, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Tổ 26, phường A, thành phố B, tỉnh Quảng Ngãi;
Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi T1 và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Thanh T1, có 01 người con trai sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

04. Đoàn Xuân Tr (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 29 tháng 10 năm 1990 tại phường A, thành phố B, tỉnh Quảng Ngãi;
Nơi cư trú: Tổ 26, phường A, thành phố B, tỉnh Quảng Ngãi;
Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đoàn B và bà Phan Thị D1; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*:

1. Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Quảng Ngãi;
Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị Mai H1 - Giám đốc Trung tâm y tế huyện C; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc A; sinh năm 1987;
Trú tại: Thôn G, xã T2, thành phố B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Võ Ni K; sinh năm 1984;
Trú tại: Thôn M1, xã N, thành phố B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Ú - sinh năm 1968;

2. Bà Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1975;

3. Chị Đinh Thị Viện M - sinh 1990;

4. Anh Đinh Văn H2 - sinh năm 1988;

5. Chị Nguyễn Thị Kim N1 - sinh 1993;

6. Bà Đinh Thị K1 – sinh 1985;

7. Chị Đinh Thị L1 – sinh 1996;

8. Bà Nguyễn Thị M1- sinh 1985.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/5/2017, trong buổi tiệc nhậu và hát karaoke ở quán của chị Nguyễn Thị M2(ở thôn D, xã E) do anh Võ Ni K chủ thầu công trình trường Mầm non tổ chức (trong đó có Nguyễn Ngọc A, Bùi Tá D, Nguyễn Thanh T, Nguyễn N, Đoàn Xuân Tr, Đoàn Văn H2 và Trần C, là những thợ sơn nước làm công cho anh K), thì D và A cải vả nhau, A cầm ly thủy tinh đánh gây thương tích vùng đầu D, còn A bị mảnh vỡ ly thủy tinh làm bị thương bàn tay phải, nên A đến Trung tâm Y tế huyện C sơ cứu, còn D được đưa đến Trạm Y tế xã E sơ cứu.

Liền sau đó, N rủ Tr, T và D tìm cách đánh A. N, T và D mỗi người sử dụng 01 con dao (loại dao chặt xương, chặt củi) của anh K, còn Tr thì điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76U1-170.81 của mình chở hết ba người đến Trung tâm Y tế huyện C để đánh A.

Lúc này, khoảng 14 giờ, khi A nằm ở phòng cấp cứu để chờ dùng thuốc, thì T đến nơi, rút dao trong áo liên tục chém A, trong khi A hai tay cầm tủ inox bệnh viện giơ lên đỡ, bị nhiều thương tích. Nhiều bác sĩ, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân hoảng sợ, bỏ chạy tán loạn. N cũng vào phòng cấp cứu, dùng dao chém A. Được nhân viên bảo vệ của Trung tâm Y tế can ngăn, nên T và N cầm dao đi ra. Mọi người trong phòng đều hoảng sợ. Ngay sau đó, N và D cầm dao vào lại, tiếp tục chém A, rồi cả hai bỏ đi ra cổng. T, D và N được Tr chờ sẵn ngoài cổng, điều khiển xe mô tô chở bỏ chạy về thành phố B. Trên đường đi, N vứt mất dao, còn T đem 02 con dao đã sử dụng gây án cất giấu.

Sự việc trên đã gây ra tình trạng nhiều người có mặt trong phòng cấp cứu Trung tâm Y tế hoảng loạn, lo sợ, chạy tán loạn, các hoạt động bình thường tại phòng cấp cứu của Trung tâm đều bị ách tắc, bác sĩ và nhân viên y tế bị trì trệ hoạt động khám, chữa bệnh cho bệnh nhân; bệnh nhân và người nhà theo nuôi hoang mang, lo sợ, không an tâm, gây hậu quả nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng tại Trung tâm Y tế huyện C.

Sau khi điều trị thương tích A và D đã tự thỏa thuận với nhau việc bồi thường, tự nguyện có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật, đồng thời cùng thỏa thuận không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi cố ý gây thương tích. Công an huyện C đã quyết định xử phạt hành chính (bằng hình thức phạt tiền) về hành vi cố ý gây thương tích đối với N, T, D và Tr. Đồng thời (ngày 05/6/2017) ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với N, T, D và Tr.

Viện kiểm sát nhân dân huyện C có Cáo trạng số 411/QĐ- VKS, ngày 27/7/2017, truy tố các bị cáo N, D, T và Tr về tội:*"Gây rối trật tự công cộng"* theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự, để xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bốn bị cáo về tội:*"Gây rối trật tự công cộng"* theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và xử phạt các bị cáo, như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 60 của Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Nguyễn N mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; Nguyễn Thanh T mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p, điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 60 của Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Bùi Tá D mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 60 của Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Đoàn Xuân Tr mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự*:* Quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn dân sự Trung tâm y tế huyện C và nguyên đơn dân sự A không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản gì, nên không xem xét giải quyết;

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 75 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm*:*

* 01 cái dao (chiều dài tổng thể 42,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 28,5 cm, chỗ rộng nhất 5,8cm. Cán dao bằng gỗ dài 14cm). Đây là con dao mà T sử dụng, khi gây án; 01 cái dao (chiều dài tổng thể 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, chỗ rộng nhất 06cm. Cán dao bằng gỗ dài 11cm, đuôi cán dao có gắn khuy kim loại). Đây là cái dao mà D sử dụng, khi gây án (02 cái dao nêu trên là của anh Võ Ni K, Anh K không yêu cầu nhận lại); 01 áo khoác (màu xanh đen, phía ngực trái của áo có hai dòng chữ màu đỏ "SPEC" ở trên và "HELLO" ở dưới, đã qua sử dụng) của Nguyễn Thanh T. T đã dùng chiếc áo này để che dấu hung khí (dao) ;

* Riêng 01 USB chứa 03 đoạn video ghi hình từ camera an ninh tại Trung tâm y tế huyện C cần lưu hồ sơ vụ án.

- Đề nghị trả lại cho các chủ sở hữu tài sản :

+ Trả cho Nguyễn N 01 ba lô màu đen đỏ (có hai dây mang phía sau, đã qua sử dụng) của N, vì đây là ba lô N đeo để chứa đồ, không liên quan đến vụ án;

+ Trả cho Đoàn Xuân Tr 01 xe mô tô biển kiểm soát 76U1 – 170.81 (nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, số máy 2002487, số khung 002406) của Đoàn Xuân Tr. Đây là chiếc xe mà gia đình mua cho Tr để Tr sử dụng với mục đích đi làm hàng ngày. Xe không trực tiếp là công cụ, phương tiện phạm tội) và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đoàn Xuân Tr (số 015549, biển số đăng ký 76U1 – 170.81).

* Các bị cáo trình bày*:* Bị cáo N, T, D và Tr cùng xác nhận việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng tại phòng cấp cứu Trung tâm y tế huyện C, gây ra sự náo loạn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mọi người, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của anh A, đúng như

lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bốn bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, nên mong Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bốn bị cáo có cơ hội sống lương thiện.

* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự Trung tâm y tế huyện C là bà Đinh Thị Mai H1 (giám đốc) trình bày (qua quá trình tố tụng) và nguyên đơn dân sự Nguyễn Ngọc A trình bày (qua đơn yêu cầu xét xử vắng mặt):

Về trách nhiệm dân sự, Trung tâm y tế và anh A không yêu cầu bốn bị cáo phải bồi thường khoản gì, cũng như không có yêu cầu gì khác.

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Võ Ni K trình bày (qua đơn yêu cầu xét xử vắng mặt): Anh từ chối nhận lại 03 cái dao do các bị cáo đã sử dụng gây án, đồng thời anh không yêu cầu bốn bị cáo phải bồi thường cho anh khoản gì, cũng như anh không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án đã đầy đủ lời khai của họ, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên phiên tòa vẫn được tiếp tục tiến hành; các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn N, Bùi Tá D, Nguyễn Thanh T và Đoàn Xuân Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác định như sau:

Sau khi Nguyễn Ngọc A dùng ly thủy tinh đánh gây thương tích vào đầu D trong buổi tiệc mừng sinh nhật của anh K ở quán chị M2 (ở thôn D, xã E), thì N, T và D (mỗi người sử dụng 01 con dao của anh K) và Tr (điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76U1-170.81 của mình chở 03 người đến Trung tâm Y tế huyện C) tìm đánh A trả thù.

Khoảng 14 giờ ngày 17/5/2017, T, N và D vào phòng cấp cứu của Trung tâm y tế, dùng dao tấn công A, gây thương tích cho A. Sau khi được nhân viên bảo vệ Trung tâm và nhiều người can ngăn, N, T và D mới dừng lại, cầm dao đi

ra cổng để Tr điều khiển xe chở cả ba người bỏ chạy. Sự việc gây ra tình trạng hỗn loạn tại phòng cấp cứu Trung tâm. Nhiều người có mặt trong phòng cấp cứu Trung tâm đều hoảng loạn, lo sợ, chạy tán loạn, các hoạt động bình thường tại đây đều bị ảnh hưởng. Thầy thuốc, nhân viên đang làm việc hoang mang, lo sợ, ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh, thực hành chuyên môn của mình; nhiều bệnh nhân đang nằm trên giường bệnh phải đứng dậy bỏ chạy, người nhà bệnh nhân cũng hoảng sợ chạy tán loạn, gây hậu quả nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng tại Trung tâm Y tế huyện.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với tất cả các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với tất cả các tình tiết trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo T, N, D và Tr là hành vi đồng phạm giản đơn (theo Điều 20 của Bộ luật hình sự), gây tổn hại đến các quan hệ xã hội trong lĩnh vực trật tự công cộng, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng tại Trung tâm y tế, gây trở ngại đến hoạt động bình thường của nhiều người ở Trung tâm y tế, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác, biểu hiện ý thức xem thường kỷ cương xã hội, pháp luật Nhà nước và quy tắc sống, gây hậu quả nghiêm trọng.

Xét vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cũng như vận dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt, xác định:

Các bị cáo N, T và D là những người khởi xướng, rủ rê người khác, đồng thời là người sử dụng hung khí nguy hiểm để trực tiếp thực hành việc gây thương tích cho anh A, gây hậu quả nghiêm trọng đến trật tự công cộng tại Trung tâm y tế; Bị cáo Tr là đồng phạm tích cực giúp sức về tinh thần, vật chất, gây hậu quả nghiêm trọng đến trật tự công cộng tại Trung tâm y tế.

Cần phải áp dụng chế tài hình sự nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, thấy rằng, cả bốn bị cáo đều có chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bốn bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải (theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự); đồng thời sau khi phạm tội, các bị cáo N, T và Tr đã đến đầu thú tại cơ quan Công an (theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự) và bị cáo Tr còn có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ: Tr là con của người có công với Cách mạng (cha đẻ bị cáo là ông Đoàn B được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba, vì đã có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu khi làm nhiệm vụ Quốc tế ở Cam

Pu Chia), theo quy định có lợi cho bị cáo ở điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bốn bị cáo được áp dụng mức xử phạt tù không quá 03 năm; không có tình tiết tăng nặng; cùng có đặc điểm nhân thân tốt: trước khi phạm tội, bốn bị cáo cùng có ý thức chấp hành pháp luật, chấp hành tốt các quy tắc của đời sống xã hội, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, có đạo đức tốt, cùng không có tiền án, tiền sự; cùng có ý thức tôn trọng pháp luật; cùng có căn cước, lai lịch rõ ràng; cùng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên;

Do đó, xét thấy không cần phải bắt bốn bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

* Về trách nhiệm dân sự*:* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự Trung tâm y tế huyện C, bà Đinh Thị Mai H1 (quá trình tố tụng), nguyên đơn dân sự anh Nguyễn Ngọc A (qua đơn yêu cầu xét xử vắng mặt) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Ni K (qua đơn yêu cầu xét xử vắng mặt) cùng không yêu cầu bốn bị cáo N, T, D và Tr phải bồi thường khoản bồi thường gì, cũng như không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

* Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cái dao mà các bị cáo đã dùng gây án và 01(Một) cái áo khoác (có đặc điểm nêu trên).

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa 03 đoạn video ghi hình từ camera an ninh tại Trung tâm y tế huyện C.

- Trả lại cho các chủ sở hữu tài sản *:*

Trả lại cho bị cáo N 01 (một) ba lô; trả lại cho bị cáo Tr 01 xe mô tô biển kiểm soát 76U1 – 170.81 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đoàn Xuân Tr.

Nhận định trên là phù hợp với quy định tại Điều 75 và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các vật chứng trên đang lưu tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2017 giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C); riêng giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, mang tên Đoàn Xuân Tr đang lưu trong hồ sơ vụ án.

***** Về án phí hình sự sơ thẩm*:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bốn bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các ý kiến và quan điểm của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, đều không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn N, Nguyễn Thanh T, Bùi Tá D và Đoàn Xuân Tr phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; Điều 20; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn N 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án;

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; Điều 20; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tá D 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; Điều 20; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt*:* Bị cáo Đoàn Xuân Tr 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn N, Nguyễn Thanh T, Bùi Tá D và Đoàn Xuân Tr cho Uỷ ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cái dao (chiều dài tổng thể 42,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 28,5 cm, chỗ rộng nhất 5,8cm. Cán dao bằng gỗ dài 14cm);

+ 01 (một) cái dao (chiều dài tổng thể 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, chỗ rộng nhất 06cm. Cán dao bằng gỗ dài 11cm, đuôi cán dao có gắn khuy kim loại).

+ 01 (một) áo khoác (màu xanh đen, phía ngực trái của áo có hai dòng chữ màu đỏ "Spec" ở trên và "Hello" ở dưới).

- Trả lại cho các chủ sở hữu tài sản :

+ Trả lại cho chủ sở hữu tài sản Nguyễn Nguyên 01 (một) ba lô màu đen đỏ (có hai dây mang phía sau);

+ Trả lại cho chủ sở hữu tài sản Đoàn Xuân T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76U1 – 170.81 (số máy 2002487, số khung 002406) và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 015549, biển số đăng ký 76U1 – 170.81 (mang tên Đoàn Xuân Tr);

Các vật chứng trên đang lưu tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2017 giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C); riêng giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, mang tên Đoàn Xuân Tr đang lưu trong hồ sơ vụ án.

* Về án phí hình sự sơ thẩm*:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*:*

Buộc các bị cáo N, T, D và Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), sung vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền và nghĩa vụ liên quan đến mình, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện C;
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Cơ quan THAHS;
- UBND phường A;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Kim Vân